

Bản án số: **369/2022/HS-ST**  
Ngày 30-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Ngô Thị Thúy Hào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 295/2022/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2022/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

**Trần Ngọc Ph**, sinh năm 1993 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: MN NgB, phường ThNh, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (sinh năm 1956) và bà Lê Thị H (sinh năm 1957); vợ là Nguyễn Thị H (sinh năm 1992), có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27-5-2022. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố VT (Có mặt).

*Bị hại:* Anh Lê Văn M, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: đường HVTh, Phường B, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Kim H, sinh năm 1977. (có mặt)

Địa chỉ: BM NgB, phường ThNh, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Anh Lý M H1, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: BM NgB, phường ThNh, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Chị Nguyễn Thị Thái T, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: BM NgB, phường ThNh, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05-3-2022, Trần Ngọc Ph và Nguyễn Văn B (sinh năm 1985) nhập ở nhà B tại số BS NgB, phường ThNh, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì thấy anh Lê Quang M, Lý M H ngồi nhập ở nhà Nguyễn Thị Thái T (sinh năm 1984) và Nguyễn Kim H (sinh năm 1977) tại số BM NgB, phường ThNh, thành phố VT (đối diện nhà của B). Do có mâu thuẫn từ trước nên Ph đã cầm 01 con dao nhọn (loại dao thái lan cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20 cm) đi đến chỗ anh M đang nhập, ngồi xuống bên phải anh M, tay trái quàng cổ, tay phải cầm dao kề cổ anh M, thì bị anh H1 dùng tay gạt rút dao, đập ra và cùng anh M đứng dậy đuổi đi nên Ph bỏ chạy. Khoảng 10 phút sau, Ph tiếp tục quay lại xô xát với nhóm của anh M. Lúc này Ph cầm theo 01 con dao (loại dao lưỡi lê dài khoảng 30cm, có cán dao bằng nhựa màu đen, có phần khoanh tay cầm hình tròn, phần lưỡi dao hơi cong, đầu nhọn, chất liệu kim loại, phần cạnh dao có răng cưa) đâm trúng một nhát vào vùng bụng phía dưới của anh M, 01 nhát tiếp theo vào vùng nách trái của anh M và 01 vết thương vào vùng bụng anh H rồi bỏ chạy. Sau đó, do vết thương nặng nên anh M được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Vũng Tàu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 123/TgT ngày 05/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với Lê Quang M kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 sẹo trung B, 03 sẹo nhỏ, khâu 02 lỗ thủng ruột non, khâu lỗ thủng mạc treo.

2. Về vật gây thương tích, chiều hướng, lực tác động:

- Thương tích 1: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải, lực tác động mạnh.

- Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau, lực tác động mạnh.

3. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: **34%** (Ba mươi bốn phần trăm)

Đối với thương tích của anh Nguyễn Kim H, anh H không yêu cầu Cơ quan chức năng giám định thương tích.

Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, Trần Ngọc Ph khai nhận, sau khi Ph bị nhóm của M đuổi đi, khoảng 5 phút sau Ph quay lại với mục đích lấy đôi dép bị rút lại. Khi Ph vừa đến nơi thì anh M đứng dậy cầm con dao dài khoảng 30 cm, cán màu đen, đầu dao nhọn hơi cong, chạy thẳng về phía Ph, Ph thấy vậy nên cũng lao vào chỗ M, M dùng tay phải định chém Ph từ trên xuống dưới, thì Ph dùng tay phải

bắt được tay phải cầm dao M, quật tay lại làm dao trúng vào phần bụng dưới bên trái M gây thương tích, lúc này có vài người đứng cạnh M, nên Ph tiếp tục cầm tay M quật ra ngoài làm con dao trúng vào người anh H, nên con dao rớt xuống. Lúc này có người khác dùng đá ném Ph nhưng không trúng nên Ph bỏ chạy về nhà. Hiện, cơ quan điều tra không thu được hung khí của vụ án, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bị hại, người chứng kiến, diễn biến khách quan của vụ việc nhận thấy Trần Ngọc Ph đã cố ý dùng dao gây thương tích cho anh Lê Quang M với tỷ lệ là 34%. Do đó, hành vi của Trần Ngọc Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Anh Lê Quang M yêu cầu bị can Trần Ngọc Ph bồi thường tiền thuốc men chữa trị thương tích do Ph gây ra là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Hiện bị can Ph và gia đình chưa bồi thường cho anh M.

Tại Cáo trạng số 309/CT-VKSVT ngày 04-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT truy tố Trần Ngọc Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo tù 06 (Sáu) năm tù đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-5-2022.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH1 nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của các bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Do có mâu thuẫn từ trước với anh Lê Văn M nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05-3-2022, tại trước số nhà BM NgB, phường ThNh, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo đã dùng dao (loại dao lưỡi lê dài khoảng 30cm, có cán dao bằng nhựa màu đen, có phần khoanh tay cầm hình tròn, phần lưỡi dao hơi cong, đầu nhọn, chất liệu kim loại, phần cạnh dao có răng cưa) đâm vào bụng dưới của anh Lê Quang M gây thương tích với tỉ lệ là 34% (Ba mươi bốn phần trăm).

Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận thống nhất: bị cáo phải bồi thường cho anh M số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, không trái với pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm Hình sự:**

Căn cứ: điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo **Trần Ngọc Ph** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Ph 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2022.

## **2. Trách nhiệm Dân sự:**

Căn cứ Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả những khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự .

**3. Án phí sơ thẩm:** Căn cứ: Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

**3.1. Án phí Hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

**3.2. Án phí Dân sự sơ thẩm:** Bị cáo phải nộp 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục Ph thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố VT;
- Công an thành phố VT;
- Thi hành án dân sự thành phố VT;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh**